

Bản án số:191/2019/HS-ST

Ngày: 25/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Thiên Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn K**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1968; Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7 ngõ 1, L, phường T, quận H, H; Nơi cư trú: Không rõ ràng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên cha: Phạm Văn T (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T (chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị can là con thứ năm; TATS: 03 tiền án, 02 tiền sự.

Tiền sự: Từ năm 1987 đến năm 1999 có 02 tiền sự về các hành vi Cố ý gây thương tích và đưa cơ sở giáo dục.

Tiền án: 03 tiền án:

- Ngày 20/7/1991, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm áp dụng Điều 158, khoản 1 Bộ luật hình sự năm 1985, xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng (AS: 201/HSST), giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng – Đã được xóa án tích.

- Ngày 08/01/1993, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm áp dụng Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình

phạt của bản án số 201/20.7.1991 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 27 tháng tù (AS: 08/HSST), Bản án không xác định giá trị tài sản – Đã được xóa án tích.

- Ngày 23/12/1995, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng Điều 153 khoản 2 Bộ luật hình sự năm 1985, xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 11/1/1995, bồi thường thiệt hại cho anh Đỗ Duy Trà 75.000 đồng, anh Lê Quang Đồng 30.000 đồng (AS: 21/HSST).

Tạm giữ: 15/5/2019 - Tạm giam: 24/5/2019.

Hiện bị can Phạm Văn K đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Trần Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975; Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 23, phường T, thị xã B, tỉnh B; Nơi cư trú: Không rõ ràng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công an, xin ra khỏi ngành 2016; Chức vụ trước khi phạm tội: Đảng viên (Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Trần Văn T, sinh năm: 1934 ; Họ tên mẹ: Lương Thị A, sinh năm: 1947; Gia đình có 02 anh chị em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Lại Thị Kim H, sinh năm: 1977; Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016.

TATS: Không.

Tạm giữ: 15/5/2019 - Tạm giam: 24/5/2019

Hiện bị can Trần Văn T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an T phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/5/2019, tại trước cửa nhà vệ sinh công cộng lối rẽ vào ngõ 707 H, phường D, quận H, H. Tổ công tác Công an phường D làm nhiệm vụ, phát hiện Trần Văn T điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29Y6-1215 chở sau là Phạm Văn K đang dừng xe có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay trái của K có 01 (một) gói nilon màu xanh kích thước khoảng (0,5 cm x 0,5cm), bên trong có gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng, K khai là ma túy Heroin do chung tiền với T mua về để sử dụng. Tổ công tác đưa T, K cùng tang vật về trụ sở Công an phường D để giải quyết. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 xe máy Honda Wave, BKS: 2***6-1215; 01 điện thoại di động hiệu Mobell đã qua sử dụng có IMEI: 80*****; sim số: 03*****4.

Tại bản giám định số 3092/KLGĐ-PC09 ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, bên ngoài bọc nilon màu xanh là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,133 gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn K khai: Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2019, Trần Văn T rủ K chung tiền mua ma túy về sử dụng, K đồng ý cùng Thanh đi tìm chỗ mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Trên đường đi, T đưa cho K 100.000 đồng. Khi đến ngõ 195 Hồng Hà, K bỏ ra 100.000 đồng, tổng cộng là 200.000 đồng. T đứng chờ ở ngoài, còn K đi bộ vào ngõ 195 Hồng Hà Hoàn Kiếm mua của một đàn ông không quen biết 01 gói Heroin. Sau khi mua được ma túy, K cầm ở lòng bàn tay trái và ra nói với T đã mua được ma túy. Sau đó, K tiếp tục lên xe chỉ đường cho T đi về nhà vệ sinh công cộng trong ngõ 707 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm. Khi cả hai xuống xe chuẩn bị sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện và thu giữ như đã nêu trên.

Lời khai của Trần Văn T phù hợp với lời khai của Phạm Văn K và tang vật thu giữ. Chiếc điện thoại, T sử dụng vào việc liên lạc cá nhân.

Về đối tượng bán ma túy cho K và T, do không biết nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave S màu đỏ, BKS 29Y6 -1215 đã thu giữ của Trần Văn T. Qua xác minh là tài sản của anh Đỗ Như G (Sinh năm: 1988, HKTT: 42 D, phường M, quận Đ, H). Khi cho T mượn xe, anh G không biết T đi mua ma túy sử dụng. Xét không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh G.

Tại bản cáo trạng số 189/CT-VKS ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Phạm Văn K và Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 18 đến 24 tháng tù; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 13 đến 16 tháng tù; Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung; Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy; Tính thu sung công của bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Mobell đã qua sử dụng có IMEI: 80*****7814; SIM trong máy số: 03*****34 vì bị cáo không nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/5/2019, tại trước cửa nhà vệ sinh công cộng, lối rẽ vào ngõ 707 H, phường D, quận H, H. Bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Trần Văn T có hành vi cất giữ 0,133 gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định tình hình trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội cũng như các tội phạm khác. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm và có thời gian cách ly các bị cáo với xã hội đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo K bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo K có 03 tiền án, 02 tiền sự, hành vi phạm tội lần không xác định tái phạm vì người bị hại trong vụ án trước đã không có đơn yêu cầu bồi thường thì hành án và cũng không xác minh được nghĩa vụ của bị cáo K tại cơ quan thi hành án.

Bị cáo T bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự.

Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Tòa không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo T khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét cho bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Xét thấy, đối với số ma túy thu giữ là chất nhà nước cấm mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công của bị cáo T 01 điện thoại di động vì bị cáo không nhận lại.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2019.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2019.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

*Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Q, bị cáo Phạm Văn K, Trần Văn T, người chứng kiến Nguyễn Thanh P, và cán bộ Công an phường Hoàng Việt A, bên trong có chất bột màu trắng khối lượng bằng 0,133 gam Heroin, PC09 thu mẫu 0,015 gam là ma túy Heroin, còn lại 0,118 gam ma túy loại Heroin.

* Tịch thu sung công của bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu Mobell đã qua sử dụng có IMEI: 801685091007814; SIM trong máy số: 0367027134. (Máy và sim điện thoại đều đã cũ, tại thời điểm bàn giao tang vật máy không mở được do đó chất lượng, hiện trạng không rõ). Số tài sản vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2019.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Trần Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân :

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Hoàn Kiếm.
- VKSND Thành phố Hà Nội.
- Chi cục thi hành án quận Hoàn Kiếm.
- Các đương sự.
- Lưu HS -VP.

T.MHỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

TRẦN NGỌC HÒA